

Số: 72/KH-UBND

Hoài Nhơn, ngày 17 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức huyện Hoài Nhơn năm 2019

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/03/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 320/SNV-CCVC ngày 18/3/2019 về việc thỏa thuận nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn và Công văn số 934/SNV-CCVC ngày 09/7/2019 về việc thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Định;

Ủy ban nhân dân huyện lập Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn năm 2019 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Hoài Nhơn năm 2019) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức huyện Hoài Nhơn năm 2019 là nhằm lựa chọn, tuyển dụng những người có đủ phẩm chất và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị, trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung

học cơ sở công lập trên địa bàn huyện; qua đó đảm bảo ổn định tổ chức bộ máy, biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức nhằm phục vụ công tác trong thời gian đến.

2. Yêu cầu

Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao và yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm cần tuyển dụng. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức. Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật, lựa chọn được những người có đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm cần tuyển.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Căn cứ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn tuyển dụng tổng số 212 chỉ tiêu theo nhu cầu như sau:

1. Viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 201 chỉ tiêu

1.1. Các trường trung học cơ sở: 51 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Địa lý: 03 chỉ tiêu.
- Giáo viên Giáo dục công dân: 02 chỉ tiêu.
- Giáo viên Hóa học: 03 chỉ tiêu.
- Giáo viên Lịch sử: 04 chỉ tiêu.
- Giáo viên Sinh học: 04 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tiếng anh: 10 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu.
- Giáo viên Toán học: 07 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tổng phụ trách đội: 03 chỉ tiêu.
- Giáo viên Văn: 06 chỉ tiêu.
- Giáo viên Vật lý: 01 chỉ tiêu.
- Giáo viên Công nghệ nông nghiệp: 01 chỉ tiêu.
- Nhân viên Thư viện: 01 chỉ tiêu.
- Nhân viên Thiết bị: 01 chỉ tiêu.

1.2. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoài Phú: 06 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Toán học: 01 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tiểu học: 02 chỉ tiêu.
- Giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tin học: 01 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tiếng anh: 01 chỉ tiêu.

1.3. Các trường tiểu học: 64 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Tiếng anh: 11 chỉ tiêu.

- Giáo viên Tiểu học: 42 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu.
- Giáo viên Tổng phụ trách đội: 01 chỉ tiêu.
- Giáo viên Thể dục: 05 chỉ tiêu.

1.4. Các trường mầm non: 78 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên mầm non: 78 chỉ tiêu.

1.5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 02 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên nghề làm vườn: 01 chỉ tiêu.
- Nhân viên văn thư – lưu trữ: 01 chỉ tiêu.

2. Viên chức sự nghiệp văn hoá – thông tin: 05 chỉ tiêu, trong đó:

- Nghiệp vụ văn hoá, văn nghệ: 01 chỉ tiêu.
- Nghiệp vụ Thể dục – Thể thao: 01 chỉ tiêu.
- Nhân viên kế toán kiêm quản lý thư viện: 01 chỉ tiêu.
- Phòng viên: 01 chỉ tiêu.
- Biên đạo, dàn dựng chương trình biểu diễn: 01 chỉ tiêu.

3. Viên chức sự nghiệp khác: 06 chỉ tiêu, trong đó:

- Quản lý, bảo vệ rừng: 01 chỉ tiêu.
- Quản lý trật tự đô thị: 01 chỉ tiêu.
- Tiếp nhận và trả kết quả: 03 chỉ tiêu.
- Nhân viên kế toán: 01 chỉ tiêu.

(Có bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức kèm theo)

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng viên chức không qua thi tuyển theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Sau đây gọi tắt là xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP).

2. Xét tuyển các đối tượng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP).

3. Thi tuyển.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

1.1. Đối với các thí sinh thuộc đối tượng thi tuyển.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- 1.1.1. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- 1.1.2. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- 1.1.3. Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- 1.1.4. Có lý lịch rõ ràng;
- 1.1.5. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- 1.1.6. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- 1.1.7. Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

1.2. Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP

Ngoài những điều kiện quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục này, thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP cần phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể:

1.2.1. Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), gồm:

- Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

- Cán bộ, công chức cấp xã;

- Người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

1.2.2. Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

1.2.3. Trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Các đối tượng quy định tại điểm 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3 mục này sau khi tốt nghiệp đã có thời gian tham gia công tác trước khi dự tuyển thì trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.3. Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Ngoài những điều kiện quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục này, thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển đặc cách theo quy định của Nghị định số 140/2017/NĐ-CP phải tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1.3.1. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

1.3.2. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

1.3.3. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

2.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

2.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm

Người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển phải đảm bảo các yêu cầu chung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí đăng ký tuyển dụng. Cụ thể như sau:

3.1. Giáo viên Mầm non (Giáo viên Mầm non hạng IV, mã số: V.07.02.06):

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2. Giáo viên Tiểu học (Giáo viên Tiểu học hạng IV, mã số: V.07.03.09)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải có bậc 1 trở lên.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.3. Giáo viên Trung học cơ sở (Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, mã số: V.07.04.12)

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải có bậc 1 trở lên.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.4. Quản lý thư viện (Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07)

- Tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.5. Viên chức làm công tác thiết bị, thí nghiệm bậc trung học cơ sở (Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20):

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.6. Giáo viên tổng phụ trách đội:

3.6.1 Tổng phụ trách đội các trường trung học cơ sở

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm công tác đội trở lên hoặc cao đẳng sư phạm chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và phải có chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.6.2. Tổng phụ trách đội các trường tiểu học

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm công tác đội trở lên hoặc trung cấp sư phạm chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và phải có chứng chỉ nghiệp vụ công tác đội.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.7. Nhân viên văn thư – lưu trữ (Lưu trữ viên hạng III, mã số V.01.02.02)

- Tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành văn thư, lưu trữ trở lên; nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành lưu trữ.

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng

3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.8. Quản lý Văn hoá, văn nghệ (Hướng dẫn viên văn hoá hạng IV, mã số V.10.07.24)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa.
- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.9. Biên đạo, dàn dựng chương trình biểu diễn (Đạo diễn nghệ thuật hạng III, mã số V.10.03.10)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Biên kịch sân khấu hoặc Đạo diễn sân khấu hoặc Biên đạo múa.
- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.10. Phóng viên hạng III (mã số V.11.02.06)

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;
- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.11. Quản lý, bảo vệ rừng (Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III - Mã số: V.03.01.02)

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành bảo vệ thực vật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

3.12. Quản lý trật tự đô thị (Kỹ sư hạng III, mã số V.05.02.07)

- Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

3.13. Nhân viên kế toán (Kế toán viên, mã số: 06.031)

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính kế toán trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

3.14. Nhân viên Tiếp nhận và trả kết quả (Chuyên viên, mã số: 01.003)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

3.15. Nghiệp vụ thể dục - thể thao (Huấn luyện viên hạng III, mã số: V.10.01.03)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thể dục thể thao;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Do yêu cầu của cơ cấu ngạch viên chức, vị trí việc làm nên tại một số đơn vị yêu cầu về trình độ chuyên môn cao hơn so với điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp tuyển dụng, một số vị trí việc làm chỉ tuyển dụng các thí sinh được đào tạo đúng chuyên ngành cần tuyển (không tuyển dụng đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp các chuyên ngành khác và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ).

*** Lưu ý:**

- Giáo viên tin học không yêu cầu phải có chứng chỉ tin học; giáo viên ngoại ngữ yêu cầu phải có chứng chỉ ngoại ngữ khác như giáo viên bộ môn của từng cấp học.

- Việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học thực hiện theo Công văn số 4060/UBND-NC ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

V. PHIẾU ĐĂNG KÝ, HỒ SƠ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC VÀ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:

Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

2. Hồ sơ dự tuyển

Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo mẫu thống nhất do Sở Nội vụ phát hành. Người dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp không hoàn thiện hồ sơ, gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển, khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

2.1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức;
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc của cơ quan, đơn vị nơi đang làm việc trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao sổ hộ khẩu thường trú;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2007/TT-BYT ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương nơi đang làm việc nhận xét, đánh giá và có văn bản đồng ý được tham gia dự tuyển, không trong thời gian thi hành kỷ luật.

2.2. Đối với trường hợp thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP:

Ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2.1 Khoản này, phải bổ sung các thành phần hồ sơ:

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác, các hình thức khen thưởng đã đạt được, kỷ luật (nếu có) và được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đang công tác xác nhận.

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội được cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền xác nhận.

- Các văn bản, hợp đồng làm việc liên quan đến quá trình công tác.

2.3. Đối với thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm 2.1 Khoản này, phải bổ sung các thành phần hồ sơ:

Văn bản, giấy chứng nhận thành tích học tập theo quy định tại điểm 1.3 Khoản 1 Mục IV Kế hoạch này.

3. Đăng ký dự tuyển: Mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 (một) vị trí tuyển dụng tại một đơn vị, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 (hai) vị trí trở lên hoặc 02 đơn vị khác nhau sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả tuyển dụng. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

4. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định kèm theo 02 (hai) bì thư có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ của người dự tuyển, 02 (hai) ảnh 4x6 (*mặt sau ghi rõ các thông tin của người dự tuyển về họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, vị trí và cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển*) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính (*bằng hình thức thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh EMS*).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức gửi phiếu đăng ký dự tuyển theo đường bưu chính thì thời điểm người đăng ký dự tuyển viên chức nộp phiếu đăng ký dự tuyển được xác định là thời điểm theo dấu bưu chính.

VI. NỘI DUNG, THỜI GIAN CÁC PHÂN XÉT TUYỂN, THI TUYỂN,

CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, thời gian các phần xét tuyển, thi tuyển.

1.1. Xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP

Vòng 1: Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Vòng 2: Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển đặc cách thông qua phỏng vấn (*thời gian chuẩn bị và trả lời không quá 30 phút*)

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100, không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Quy trình, thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

1.2. Xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có)

Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển (*thời gian chuẩn bị và trả lời không quá 30 phút*)

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100, không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Trình tự, thủ tục tuyển dụng trong kỳ xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ .

1.3. Thi tuyển

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.3.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh 30 câu hỏi . Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng này.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng này.

- Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Điều kiện dự thi vòng 2: Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi ở vòng 1 được tiếp tục dự thi vòng 2.

1.3.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

-. Nội dung: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

2. Cách xác định người người trúng tuyển

2.1. Đối với xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP và xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể:

2.1.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại điểm 1.1 hoặc 1.2 khoản 1 Mục này đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.1.2 Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại điểm 1.1 hoặc 1.2 khoản 1 Mục này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 quy định tại điểm 1.1 hoặc 1.2 khoản 1 Mục này cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

2.2. Đối với tuyển dụng thông qua thi tuyển

Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể:

2.2.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục này đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục V (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 1 Mục này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V (nếu

có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định người trúng tuyển.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi vòng 2;

3.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi vòng 2;

3.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi vòng 2;

4. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo tuyển dụng:

Ngày 22/7/2019, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn thông báo công khai trên sóng Đài phát thanh của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân huyện; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện trong suốt thời gian tổ chức tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 22/7/2019 đến hết ngày 22/8/2019 tại Phòng Nội vụ huyện Hoài Nhơn, số 04 đường 28/3 thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, điện thoại liên hệ: 02563.561.760.

3. Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; triệu tập thí sinh dự xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP và xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Ngày 30/8/2019 (Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển), Hội đồng xét tuyển viên chức có trách nhiệm thông báo kết quả

kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển (kể cả xét tuyển và thi tuyển) và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển đặc cách theo quy định.

4. Tổ chức kiểm tra sát hạch đối với xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP và xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Ngày 07/9/2019, (Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ và thông báo triệu tập thí sinh) Hội đồng xét tuyển viên chức có trách nhiệm tổ chức phỏng vấn theo quy định.

5. Thông báo triệu tập thí sinh dự thi tuyển

a) Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi.

b) Trước ngày thi ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức, thời gian thi đối với từng phần thi, môn thi, nội dung thi tại địa điểm tổ chức thi.

6. Tổ chức thi tuyển

- Ngày 15/9/2019, tiến hành tổ chức thi vòng 1 theo quy định điểm 1.3 Khoản 1 Mục VI kế hoạch này, cụ thể:

+ Buổi sáng: Thi kiến thức chung;

+ Buổi chiều: Thi ngoại ngữ và Tin học.

- Từ ngày 16/9/2019 đến ngày 18/9/2019, Ban chấm thi tiến hành chấm bài thi vòng 1 của các thí sinh dự thi theo quy định.

- Từ ngày 19/9/2019 đến ngày 23/9/2019, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm ghép phách, tổng hợp kết quả thi vòng 1 sau khi ghép phách và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

- Từ ngày 25/9/2019, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm thi vòng 1 và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

- Ngày 11/10/2019, chấm phúc khảo bài thi vòng 1 của các thí sinh (nếu có).

- Ngày 14/10/2019, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm chấm phúc khảo vòng 1.

- Ngày 15/10/2019, thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

- Ngày 26/10/2019, tiến hành tổ chức thi vòng 2 theo quy định điểm 1.3 Khoản 1 Mục VI kế hoạch này.

- Từ ngày 28/10/2019 đến ngày 04/11/2019, Ban chấm thi tiến hành chấm bài thi vòng 2 của các thí sinh dự thi theo quy định.

- Từ ngày 05/11/2019 đến ngày 11/11/2019, Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm ghép phách, tổng hợp kết quả thi vòng 2 sau khi ghép phách và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

- Từ ngày 12/11/2019, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm thi

vòng 2 và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu đơn được gửi theo đường bưu điện); không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, Fax, Telex.

- Ngày 28/11/2019, chấm phúc khảo bài thi vòng 2 của các thí sinh (nếu có).

- Ngày 01/12/2019, Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm chấm phúc khảo vòng 2.

7. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

7.1. Đối với xét tuyển đặc cách theo Điều 14 Nghị định số 29/2010/NĐ-CP và xét tuyển đặc cách theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

Ngày 12/9/2019, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản cho người dự tuyển theo địa chỉ mà người trúng tuyển đã đăng ký. Đồng thời, Hội đồng tuyển dụng thông báo các vị trí đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh trúng tuyển xét tuyển đặc cách đến các thí sinh đăng ký dự thi tuyển tại các vị trí đó để thực hiện chuyển vị trí đăng ký dự tuyển nếu có vị trí phù hợp.

Thời gian thực hiện chuyển vị trí đăng ký dự tuyển trong 07 ngày (trừ ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ) kể từ ngày có thông báo.

7.2. Đối với thi tuyển

- Sau khi công bố kết quả điểm vòng 2, điểm phúc khảo vòng 2 (nếu có), Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản cho người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì hủy kết quả trúng tuyển.

- Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký (có ý kiến thẩm định bổ sung nhu cầu của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định).

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định.

VIII. GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong suốt thời gian từ khi tiếp nhận hồ sơ đến ngày trình kết quả tuyển dụng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng tổ chức tiếp nhận và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

IX. ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN

Tại Trường THCS số 2 Bồng Sơn huyện Hoài Nhơn. Khối 2, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định,

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyển dụng, thành lập Hội đồng tuyển dụng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng, giúp cho Hội đồng tuyển dụng thu phí, dự toán thu chi, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng, thông báo công nhận kết quả trúng tuyển cho người dự tuyển, phân công công tác cho thí sinh trúng tuyển.

2. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức

Phối hợp với Phòng Nội vụ chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất tại địa điểm tổ chức tuyển dụng, giới thiệu thành phần tham gia các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng.

3. Công an huyện:

Có kế hoạch đảm bảo trật tự, an toàn trong ngày tuyển dụng và giúp cho Hội đồng tuyển dụng đảm bảo bí mật đề kiểm tra, sát hạch theo đúng quy định.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nội vụ giúp cho Hội đồng tuyển dụng dự trù, thanh, quyết toán kinh phí tuyển dụng theo đúng quy định.

5. Phòng Y tế

Giúp cho Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị các điều kiện về y tế, chăm sóc sức khỏe phục vụ cho ngày tuyển dụng.

6. Thanh tra huyện

Giúp cho Hội đồng tuyển dụng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Hoài Nhơn năm 2019. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Chủ tịch Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp và báo

cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- VP. HĐND&UBND huyện (đưa tin);
- Các phòng, ban: NV, TC-KH, Y tế, Công an, Thanh tra;
- UBND các xã, thị trấn (thông báo);
- Đài Truyền thanh huyện (đưa tin);
- Các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng;
- Lưu: VT, TTN, 95(b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Thanh Thương

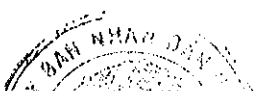
**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CHUYÊN HOÀI NHƠN NĂM 2019

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng			Trình độ chuyên môn (tối thiểu)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển					
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
TỔNG CỘNG			212					
A. VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
			201					
B. Bậc trung học cơ sở								
			51					
1 Trường THCS Hoài Đức	Giáo viên Toán học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Giáo dục công dân	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị	Bậc I	Cơ bản	
2 Trường THCS Hoài Mỹ	Giáo viên Vật lý	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Vật lý hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	

[Signature]



Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
3	(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Giáo viên Lịch sử	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Hóa học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Sinh học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Địa lý	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
4	Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Lịch sử	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Địa lý	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
	Giáo viên Tin học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I		
	Giáo viên Công nghệ Nông nghiệp	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	

TT	Đơn vị tuyển dụng	Như cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Trường THCS Hoài Xuân	Giáo viên Văn	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
6	Trường THCS Hoài Tân	Giáo viên Giáo dục công dân	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Giáo dục công dân hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
		Giáo viên Lịch sử	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
7	Trường THCS Hoài Thanh	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Công tác Đội hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
8	Trường THCS Hoài Thanh Tây	Giáo viên Địa lý	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
		Giáo viên Tổng phụ trách Đội	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Công tác Đội hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	Bậc I	Cơ bản	
		Giáo viên Văn	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
		Giáo viên Toán học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
9	Trường THCS Hoài Hương	Giáo viên Hóa học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc I	Cơ bản	
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	3	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc I	Cơ bản	

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
	(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Giáo viên Tin học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1		
	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Công tác Đội hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ công tác Đội	Bậc 1	Cơ bản	
0 Trường THCS Đào Duy Từ	Giáo viên Toán học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Văn	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
11 Trường THCS Tam Quan Nam	Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Toán học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Sinh học	V.07.04.12	2	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
12 Trường THCS Tam Quan Bắc	Giáo viên Lịch sử	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	

TT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Giáo viên Tin học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1		
		Nhân viên Thư viện	V.10.02.07	1	Trung cấp trở lên	Thư viện	Bậc 1	Cơ bản	
13	Trường THCS Hoài Châu Bắc	Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên Sinh học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm tiếng Anh hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
14	Trường THCS Tam Quan	Giáo viên Tin học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1		
		Nhân viên Thiết bị	V.07.07.20	1	Cao đẳng trở lên	Thiết bị	Bậc 1	Cơ bản	
5	Trường THCS số 2 Bông Sơn	Giáo viên Văn	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
1.	Trường Phổ thông có nhiều cấp học			6					

Đơn vị tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng						
Đơn vị tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Trường Tiểu học và THCS Hoài Phú	Giáo viên Toán học	V.07.04.12	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Toán học hoặc chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Âm nhạc	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Âm nhạc	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
Bậc Tiểu học			64					
Trường TH Hoài Đức	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 1 Hoài Mỹ	Giáo viên Thể dục	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục thể chất	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		

1/10

TT	Đơn vị tuyển dụng	Như cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
3	Trường TH số 2 Hoài Mỹ	Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	5	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
4	Trường TH Bồng Sơn	Giáo viên Thẻ đục	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục thẻ chất	Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
5	Trường TH Hoài Xuân	Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		
6	Trường TH số 1 Hoài Tân	Giáo viên Thẻ đục	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục thẻ chất	Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
7	Trường TH số 2 Hoài Tân	Giáo viên Thẻ đục	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục thẻ chất	Bậc 1	Cơ bản	

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng			Trình độ chuyên môn (tối thiểu)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển					
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Trường TH số 1 Hoài Thanh Tây	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 1 Hoài Thanh	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Công tác Đội hoặc sư phạm chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ công tác Đội	Bậc 1	Cơ bản	
	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 2 Hoài Thanh	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 1 Hoài Hương	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 3 Hoài Hương	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 1 Tam Quan Nam	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 1 Tam Quan	Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
Trường TH số 2 Tam Quan	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	

Handwritten signature

TT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
		(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		Giáo viên Tin học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm Tin học	Bậc 1		
		Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
16	Trường TH số 1 Tam Quan Bắc	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
17	Trường TH số 2 Tam Quan Bắc	Giáo viên Thể dục	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục thể chất	Bậc 1	Cơ bản	
		Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
18	Trường TH số 1 Hoài Hào	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
19	Trường TH số 2 Hoài Hào	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
20	Trường TH Hoài Châu	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
21	Trường TH số 1 Hoài Châu Bắc	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	
22	Trường TH số 2 Hoài Sơn	Giáo viên Tiểu học	V.07.03.09	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Tiểu học	Bậc 1	Cơ bản	

1/10/2020

Đơn vị tuyển dụng	Như cầu tuyển dụng							Ghi chú
	Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	
(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Giáo viên tiếng Anh	V.07.03.09	1	Trung cấp trở lên	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ 2: Bậc 1	Cơ bản	
Bậc Mầm non, Mẫu giáo			78					
Trường MG Hoài Đức	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	6	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Bông Sơn	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Hoài Xuân	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Hoài Tân	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	9	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Hoài Thanh Tây	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Hoài Thanh	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MG Hoài Mỹ	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MG Hoài Hải	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	4	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
Trường MN Tam Quan Nam	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	6	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	

Handwritten signature

TT	Đơn vị tuyển dụng	Như cầu tuyển dụng				Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển	Trình độ chuyên môn (tối thiểu)				
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Trường MN Tam Quan	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	4	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
12	Trường MN Tam Quan Bắc	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	7	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
13	Trường MN Hoài Hảo	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	14	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
14	Trường M/G Hoài Phú	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	5	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
15	Trường MN Hoài Châu	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	3	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
15	Trường MN Hoài Châu Bắc	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	2	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
17	Trường M/G Hoài Sơn	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	6	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
18	Trường MN Hoài Sơn	Giáo viên Mầm non	V.07.02.06	1	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non	Bậc 1	Cơ bản	
V.	Số nghiệp vụ giáo dục nghề nghiệp		2						

(Chữ ký)

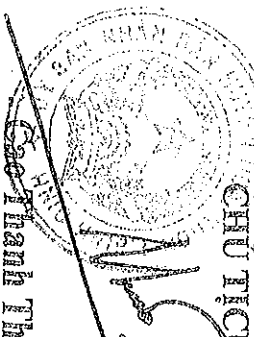
T	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng			Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú	
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển					Trình độ chuyên môn (tối thiểu)
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên nghề làm vườn	V.09.02.07	1	Đại học	Nông học hoặc trồng trọt. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên	Bậc 2	Cơ bản		
	Nhân viên văn thư - lưu trữ	V.01.02.02	1	Cao đẳng	Quản trị văn phòng - lưu trữ	Bậc 2	Cơ bản		
3	VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - THÔNG TIN				5				
1. Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao	Nghệ thuật văn hoá, văn nghệ	V.10.07.24	1	Trung cấp trở lên	Quản lý văn hoá	Bậc 1	Cơ bản		
	Nhân viên kế toán kiểm toán lý thư viện của Trung tâm	06.03.1	1	Đại học	Kế toán	Bậc 2	Cơ bản		
	Nghệ thuật thể dục, thể thao	V.10.01.03	1	Đại học	Sư phạm Thể dục thể thao	Bậc 2	Cơ bản		
	Biên đạo, dàn dựng chương trình biểu diễn	V.10.03.10	1	Đại học	Biên kịch sân khấu hoặc Đạo diễn sân khấu hoặc Biên đạo múa	Bậc 2	Cơ bản		
	Phòng viên	V.11.02.06	1	Đại học	Chuyên ngành Báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên	Bậc 2	Cơ bản		

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nội dung tuyển dụng			Trình độ chuyên môn (tối thiểu)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ (tối thiểu)	Trình độ Tin học (tối thiểu)	Ghi chú
		Vị trí tuyển dụng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng cần tuyển					
	(1)	(3)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
C. VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP KHÁC									
1	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	Quản lý, bảo vệ rừng	V.03.01.02	1	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng	Bậc 2	Cơ bản	
2	Đội Quản lý trật tự đô thị thuộc Phòng Quản lý đô thị	Quản lý trật tự đô thị	V.05.02.07	1	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Bậc 2	Cơ bản	
3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND và UBND huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	01.003	3	Đại học	Quản lý đô thị hoặc Kỹ thuật công trình xây dựng hoặc Quản trị kinh doanh	Bậc 2	Cơ bản	
4	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	Nhân viên kế toán	06.031	1	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Bậc 2	Cơ bản	

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH


Giao Thanh Thương